

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2024/HNGD-ST

Ngày: 05-07-2024

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên;

Bà Nguyễn Thị Mai Linh

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thu Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quốc Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐH-HNGĐ ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, có mặt.

Trú tại: SN A, ngách B, đường B, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Đào Đình D, Sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: SN A, ngách B, đường B, phường D, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Đình D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, đăng ký hôn ngày 10/04/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh cao, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống và thiếu sự quan tâm lẫn nhau. Anh Đào Đình D đã bỏ đi làm ăn xa từ tháng 05/2023, đi làm ở đâu thì chị T không biết, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay, Chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Đình D.

- Về con chung: có 02 con chung là Đào Ngân K, sinh ngày 13/03/2015 và Đào Khánh Ngọc, sinh ngày 30/11/2019. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Đào Đình D đều vắng mặt. Tòa án không thể thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo cho Anh D đối với thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo về kết quả các phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định và tiến hành xác minh như sau:

Bà Hà Thị Như là hàng xóm của vợ chồng anh chị T và D cung cấp như sau: Vợ chồng chị T anh D sinh sống tại Tổ 6, Phường Dân Chủ từ năm 2014. Khoảng một năm trở lại đây không thấy anh D xuất hiện tại nơi cư trú. Anh D đã đi làm ăn xa, cụ thể làm ở đâu bà cũng không biết, chỉ thấy thỉnh thoảng anh D về thăm con rồi đi ngay. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Như không biết cụ thể như thế nào.

Bà Nguyễn Thị Thơm là mẹ đẻ của Chị Nguyễn Thị T cung cấp như sau: vợ chồng chị T và anh D về sinh sống tại Tổ 06, Phường Dân chủ, TP. Hòa Bình khoảng 10 năm. Đến 2019, bà Thơm chuyển về sinh sống cùng anh D và Chị T. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 01 năm trở lại đây, Bà Thơm xác nhận là anh D không ở nhà, đi làm ăn xa và bà cũng không biết rõ nơi anh D đang sinh sống và làm việc là ở đâu, thỉnh thoảng có về thăm và gọi điện hỏi thăm con. Về con chung: vợ chồng có 02 con hiện đang ở với mẹ.

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Tổ trưởng tổ 6, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình cung cấp như sau: Anh D và Chị T có sinh sống tại tổ 06, Phường Dân chủ, TP. Hòa bình. Vợ chồng kết hôn vào năm 2014, có tổ chức cưới hỏi. Hiện nay, anh D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, Phường Dân Chủ, tuy nhiên anh D đã bỏ nhà đi làm ăn xa khoảng 01 năm trước, thỉnh thoảng có thấy anh D về nhà thăm con rồi đi ngay. Ông Cường cũng không biết rõ hiện nay anh D đang sinh sống và làm việc tại đâu. Ông Cường có biết việc chị T nộp đơn ly hôn ra Tòa, còn việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể thế nào thì ông không biết rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị T anh D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với Anh Đào Đình D.

Về con chung: có 02 con chung là Đào Ngân Khánh, sinh ngày 13/03/2015 và Đào Khánh Ngọc, sinh ngày 30/11/2019. Giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Chị T chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T khai không có gì, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn Anh Đào Đình D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Đình D là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh D đã bỏ đi làm ăn xa, sinh sống ở đâu chị không biết, thỉnh thoảng có về và có gọi điện hỏi thăm con. Vợ chồng sống ly thân không còn sống chung. Nay, anh Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Hội đồng xét xử xét thực trạng cuộc sống chung vợ chồng Chị T và Anh D, qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung tồn tại rất nhiều mâu thuẫn, anh D bỏ đi làm ăn xa từ tháng 5/2023, rất ít khi về thăm gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có cuộc sống chung. Từ nhận định trên thấy rằng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị T.

Về con chung: Chị T và Anh D có 02 con chung là Đào Ngân Khánh, sinh ngày 13/03/2015 và Đào Khánh Ngọc, sinh ngày 30/11/2019. Xét thấy Chị T có chuyện vọng nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, về phía Anh D đi làm ăn xa, không thường xuyên về thăm gia đình. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho 02 cháu được phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần, cần giao các con cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định tại các điều 58; 81;82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hòa Bình là phù hợp.

Chị T không yêu cầu Anh D cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị T ly hôn Anh Đào Đình D.

2. Về con chung: Giao 02 con là Đào Ngân Khánh, sinh ngày 13/03/2015 và Đào Khánh Ngọc, sinh ngày 30/11/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Anh Đào Đình D có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị T chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0000303 ngày 26/3/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Đình D có quyền kháng cáo trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND xã Thanh Cao, h. Lương Sơn.
- Dương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

